TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:23/2023/HSST
Ngày 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Dung**
-*Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Bà **Tạ Thị Hài**
+ Bà **Ksor H'Quá**

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Nay San** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Ksor V, sinh năm 1984 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; HKTT: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay B, sinh năm 1962 và bà Ksor H'Nh, sinh năm 1965;

Tiền án: 02 tiền án, ngày 17/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành án phí; ngày 31/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", ngày 30/6/2004 chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành án phí.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/7/2023, giam liên tục cho đến nay và hiện có mặt tại điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ Công an huyện K).

- *Bị hại:* Chị Huỳnh Thị Yến L, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

-*Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/02/2023, sau khi uống rượu xong, Ksor V ngủ tại nhà thuộc Buôn D, xã C, huyện K, Gia Lai. Đến khoảng 1 giờ ngày 22/02/2023, V tỉnh dậy, vì đói và biết quán tạp hóa của chị Huỳnh Thị Yến L tại Buôn D, xã C, huyện K, Gia Lai (trước cửa hàng, chị L có để 01 tủ để bán bánh mỳ vào buổi sáng) nên tìm đến trộm đồ ăn. Thường ngày, chị L bán hàng vào ban ngày, buổi tối, chị L mở bóng đèn trong cửa hàng, đóng cửa rồi đi về nhà ngủ. Sau khi tìm kiếm ở tủ để bánh mỳ, V nhìn thấy một chiếc chìa khóa trên tủ bánh mỳ. V lấy chìa khóa tra vào ổ khóa cửa của cửa hàng tạp hóa thì thấy mở được, V đi vào trong cửa hàng thì thấy trên chiếc bàn nhựa màu đỏ có một túi nilon bên trong có tiền. V lấy túi nilon đựng tiền rồi đi ra ngoài đếm được 4.580.000đ. V khóa cửa lại, cầm theo tiền và chiếc chìa khóa rồi bỏ đi đến xã S, huyện S, P để đi chơi. V sử dụng hết 01 triệu vào mục đích tiêu xài cá nhân số tiền còn lại 3.580.000đ để trong túi nilon và cầm theo bên người.

Ngày 26/02/2023, Công an xã C nhận được tố giác của chị Huỳnh Thị Yến L về vụ việc nêu trên. Sau đó Công an xã C chuyển vụ việc trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K để kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Ksor V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Ksor V phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

Số tiền 3.580.000đ; 01 chìa khóa bằng kim loại, phần tay cầm có in chữ VIET-TIEP; 01 túi nilon màu trắng. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Huỳnh Thị Yến Linh.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Huỳnh Thị Yến L yêu cầu bị cáo Ksor V bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường cho bị hại.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor Via về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Ksor V: từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về án phí: Đề nghị miễn nộp án phí Hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối

với bị cáo. Người bào chữa đề nghị HĐXX xét xử bị cáo ở mức thấp nhất mức đề nghị của Viện kiểm sát là 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/02/2023, Ksor V đã lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở của chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Yến L, đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.580.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo Ksor V tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ksor V đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Ksor V về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ksor V có nhân thân xấu, ngày 17/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành án phí; ngày 31/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", ngày 30/6/2004 chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành án phí. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động mà muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác. Hành vi của bị cáo rõ ràng là sai trái, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện. Tuy

nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Lời luận tội của Kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận này. Xét đây là ý chí tự nguyện nên HĐXX cần công nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu, nên HĐXX không xem xét

[7] Về án phí: Xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ksor V 10 *(mười)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

***2. Về dân sự*:** Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS 2015; Điều 584, 585, 586, và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Ksor Via có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Yến L số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự và hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2023), kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung